

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 3 - 2023
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng
Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Thùy L, sinh năm 1988, (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

Chỗ ở hiện nay: Số 48 đường Đ, Phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

2. Bị đơn: Anh Kim T, sinh năm 1980, (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 28, R, A, Yeongju-Si, G-Do, Korea;

Chỗ ở hiện nay: 901-807, G-daero 1384 B, Deokyang-gu Goyang-si, G, Korea.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2021, 25/11/2021 và biên bản ghi lời khai ngày 25/11/2021, nguyên đơn chị Mai Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Kim T quen biết nhau do bạn bè mai mối. Chị và anh Kim T tìm hiểu nhau được 01 tháng thì tiến đến hôn nhân, nên hôn nhân của chị và anh Kim T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/02/2020. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống với nhau khoảng 01 tuần tại thành phố Hồ Chí Minh, sau đó anh Kim T trở về Hàn Quốc cho đến nay không trở lại Việt Nam nữa. Anh Kim T có làm thủ tục bảo lãnh chị sang Hàn Quốc để chung sống, nhưng khi chị đi làm hồ sơ thì cơ quan có thẩm quyền đều trả hồ sơ cho chị với lý do anh Kim T không tiếp tục làm thủ tục bảo

lãnh chị sang Korea. Ngoài ra, do vợ chồng bất đồng ngôn ngữ và không còn liên lạc với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim T.

Về con chung: Chị Mai Thị Thùy L xác định chị và anh Kim T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định chị và anh Kim T không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Kim T: Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/02/2023, Tòa án đã nhận được Văn bản số 22/BTP-PLQT ngày 13/01/2023 của Bộ Tư pháp, thông báo kết quả ủy thác tư pháp đối với anh Kim T với nội dung giấy chứng nhận đã tổng đạt hồ sơ ủy thác trực tiếp cho anh Kim T vào ngày 26/10/2022 tại địa chỉ: (Sinwondang Maeul, Seongsa-dong) 901-807, 30 Goyang-daero 1384 Beon-gil, Deokyang-gu Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea. Tuy nhiên, anh Kim T không có mặt tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Thùy L đối với anh Kim T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không đặt ra xem xét; án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Mai Thị Thùy L phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Kim T có quốc tịch Hàn Quốc đang sinh sống tại địa chỉ: 901-807 G-daero 1384 Beon-gil, D-gu G-do, Korea, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hòa giải, triệu tập xét xử đối với anh Kim T theo quy định của pháp luật nhưng anh Kim T không về Việt Nam

tham gia phiên hòa giải, phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, nên căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Kim T.

[4] Đối với nguyên đơn chị Mai Thị Thùy L, ngày 31/01/2023, chị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy, đơn xin xét xử vắng mặt của chị L là phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Mai Thị Thùy L.

[5] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Mai Thị Thùy L và anh Kim T, chị L xác định chị và anh Kim T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 14/02/2020 và căn cứ giấy chứng nhận kết hôn do Ủy nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị L và anh Kim T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị L có cơ sở xác định, sau khi kết hôn chị L và anh Kim T chỉ chung sống với nhau khoảng 01 tuần tại Việt Nam thì anh Kim T về Hàn Quốc không trở lại Việt Nam nữa, hiện nay anh chị mỗi người một nơi, chị L không thể sang Hàn Quốc đoàn tụ với anh Kim T. Nay, chị L xác định không còn tình cảm với anh Kim T, cuộc sống chung phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ nên yêu cầu ly hôn. Đối với anh Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”, theo đó thì giữa chị L và anh Kim T đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh Kim T.

[7] Về con chung: Chị Linh xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí và lệ phí ủy thác tư pháp: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, lệ phí ủy thác tư pháp chị L phải chịu toàn bộ.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 280; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51,

khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Thùy L với anh Kim T.

Xử cho chị Mai Thị Thùy L, sinh năm 1988 được ly hôn với anh Kim T, sinh năm 1980.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Mai Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Mai Thị Thùy L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0000109 ngày 25/11/2021, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Mai Thị Thùy L phải chịu 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng). Chị Mai Thị Thùy L đã nộp lệ phí ủy thác tư pháp 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng), theo các Biên lai thu số 0000064 ngày 28/12/2021, Biên lai thu số 0000076 ngày 25/5/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đã được chuyển thu lệ phí, không được hoàn lại.

Quyền kháng cáo: Chị Mai Thị Thùy L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết; anh Kim T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- UBND huyện H;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn